

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **10/2019/HS-ST**
Ngày: 11-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Nguyễn Văn Thanh**.
- **Các Hội thẩm nhân dân:**

Ông Võ Phi Anh Toàn;

Ông Bô Quốc Khánh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Thị Diễm Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên tham gia phiên tòa:**
Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2019/HSST-QĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Sơn P**, sinh năm 1983, tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa (Học vấn): Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn B, sinh năm 1956 (Còn sống tại huyện T, tỉnh An Giang) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (Đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 05 anh chị em ruột, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; Bị cáo bị tạm giữ ngày 07/11/2018 sau đó chuyển sang bắt tạm giam từ ngày 16/11/2018 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Công T**, sinh năm 1992, tại tỉnh An Giang.

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện T, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (Học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sơn B,

sinh năm 1956 (Còn sống tại huyện T, tỉnh An Giang) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1959 (Đã chết); bị cáo chưa có vợ, con. Bị cáo có 05 anh chị em ruột, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/11/2018 cho đến ngày 16/11/2018 được Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện B quyết định cho ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị Kiều O là anh chị của bị cáo bảo lãnh tại ngoại cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông **Đoàn Thế V**, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt (Ngày 18/02/2019 có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1969; địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt (Ngày 30/01/2019 có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Sơn P và Nguyễn Công T là anh em ruột đến thuê nhà của bà Nguyễn Thị T, tại ấp B, xã T, huyện B để ở và làm nghề thợ hồ. Sáng ngày 22/02/2018, P và T rủ nhau đi câu cá tại hồ nước gần khu vực ở trọ. Trong lúc câu cá, P nhìn thấy tại khu vực bờ hồ cạnh đường đi có lắp đặt một máy bơm nước sử dụng điện ba pha để hút nước tưới tiêu nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản này để bán lấy tiền tiêu xài. P và T về nhà trọ chuẩn bị 01 cái cửa tay (Có sẵn tại nhà trọ) và 01 cây kềm (Dụng cụ làm hồ của P) để làm công cụ, phương tiện trộm cắp tài sản khi có đủ cơ hội. Đến tối ngày 22/02/2018, P và T đi đến khu vực hồ nước, do máy bơm được đấu nối với dòng điện 03 pha dẫn từ cầu dao tại trụ điện cách máy bơm 50m, nên P và T đi đến nơi đặt cầu dao điện, P dùng kềm cắt 03 đầu dây điện tại cầu dao, còn T cuộn dây điện lại đến khu vực đặt máy bơm, P dùng kềm cắt rời 03 sợi dây điện ra khỏi máy bơm. Sau đó, P và T thay phiên nhau dùng cửa cầm tay để cửa ống nước nối với máy bơm đứt ra, cả hai cùng khiêng máy bơm và cuộn dây điện bỏ vào thùng giấy carton rồi mang về cất giấu tại nơi ở trọ. Sáng 23/02/2018, P đem cuộn dây điện bán cho một người mua bán phế liệu dạo được 400.000^d, P chia đôi số tiền này cho T 200.000^d và cả hai đã tiêu xài hết số tiền do bán dây điện mà có. Đối với máy bơm nước do người mua phế liệu trả giá rẻ nên P không đồng ý bán và cất giữ tại nhà trọ. Tháng 10/2018, P đến thuê Phòng trọ số 08 thuộc nhà trọ của bà Phạm Thị S tại ấp S, xã Đ, huyện B để sống chung với bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1969, trú tại xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng, còn T cũng đến thuê phòng trọ số 16 của bà Phạm Thị S để ở riêng một mình. Khi đến chỗ trọ mới, P có đem về nhà trọ 01 thùng giấy carton bên trong có 01 máy bơm nước, bà Đ có hỏi nguồn gốc máy bơm nhưng P trả lời do người mượn tiền gán nợ cho P. Ngày 07/11/2018, Công an huyện B kết hợp Công an xã Đ tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ bà Phạm Thị S thì phát hiện chiếc máy bơm nước tại phòng trọ số 08 nhưng P không xuất trình được hóa đơn, chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ nên cơ quan chức năng lập biên bản thu giữ tài sản và mời P, T về trụ sở Công an xã Đ để làm việc.

Quá trình làm việc tại cơ quan công an, P và T đã khai nhận máy bơm nước do P và T lấy trộm tại khu vực hồ nước thuộc ấp B, xã T, huyện B vào ngày 22/02/2018. Sau khi ông Đoàn Thế V được mời đến làm việc, ông V xác định chiếc máy bơm nước hiệu LEONO, màu xanh đen, đựng trong thùng carton do cơ quan công an thu được của P và T là tài sản của ông V bị mất trộm vào ngày 22/02/2018 tại khu vực hồ nước trong khuôn viên vườn bưởi của ông V tại xã T, huyện B nhưng vì nghĩ không tìm lại được tài sản nên tại thời điểm mất trộm, ông V không làm đơn trình báo với cơ quan công an.

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Sơn P, Nguyễn Công T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Đoàn Thế V và các chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Ngày 09/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trưng cầu định giá tài sản là tang vật của vụ án. Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 212/KLHD-ĐGTS ngày 14/11/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định tổng giá trị tài sản thiệt hại là 6.360.000^d, bao gồm: 01 máy mô tơ bơm nước màu xanh đen, hiệu LEONO, ký hiệu AC300B4, trị giá 4.200.000^d; 180m dây điện đơn bằng đồng, nhãn hiệu CADIVI-CV6 (7/1.04)-450/750V, trị giá 2.160.000^d. Ngày 16/11/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị cáo, ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Sơn P và áp dụng biện pháp cho bảo lãnh đối với Nguyễn Công T để điều tra về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại Bản Cáo trạng số 09/CT-VKSBTU, ngày 17/01/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên đã quyết định truy tố đối với Nguyễn Sơn P và Nguyễn Công T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Riêng đối với bà Nguyễn Thị Đ, sống chung phòng trọ với P từ tháng 10/2018 đến ngày 07/11/2018, nhưng P không cho bà Đ biết máy bơm nước tại phòng trọ là tài sản do P và T trộm cắp được mà có nên bà Đ không biết. Hành vi của bà Nguyễn Thị Đ không cấu thành tội phạm nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên không đề cập xử lý.

Về tang vật của vụ án: Chiếc máy mô tơ bơm nước hiệu LEONO màu xanh đen, ký hiệu AC300B4 là tài sản hợp pháp của ông Đoàn Thế V nên ngày 17/12/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14 trả lại máy bơm nước nói trên cho ông V. Riêng tang vật là 180m dây điện đơn bằng đồng nhãn hiệu CADIVI-CV6 (7/1.04)-450/750V, bị cáo P đã bán cho người thu mua phế liệu dạo, không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại phiên tòa bị hại là ông Đoàn Thế V, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt nhưng trước đó đã có đơn gửi đến Tòa án xin được xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa, các bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát không ai đề nghị hoãn phiên tòa vì lý do vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn P từ 09 tháng đến 12 tháng tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Công T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là máy bơm nước đã được thu hồi trả cho bị hại Đoàn Thế V, quá trình điều tra, ông V không yêu cầu bồi thường 180m dây điện đã bị mất, không thu hồi được và ông V cũng không có yêu cầu bồi thường khoản thiệt hại nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Buộc các bị cáo P, T nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000^d do bán 180m dây điện mà có để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây kèm và 01 cái cửa tay là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, nhưng các bị cáo P và T đã làm thất lạc trong quá trình chuyển chỗ ở trọ, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

Tại phần tranh luận, bị cáo Nguyễn Sơn P, Nguyễn Công T không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo P xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án nhẹ nhất để trở về đoàn tụ gia đình, riêng bị cáo T không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của bị hại là ông Đoàn Thế V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Nguyễn Thị Đ nhưng trong giai đoạn điều tra, ông V, bà Đ đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng, yêu cầu cụ thể nên việc vắng mặt của ông V, bà Đ không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Sơn P, Nguyễn Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Do có ý định trộm cắp tài sản của người khác để có tiền tiêu xài, nên P đã bàn bạc, rủ rê T thực hiện hành vi trộm tài sản là chiếc máy bơm nước đặt tại khu vực hồ nước gần vườn bưởi của ông Đoàn Thế V tại ấp B, xã T, huyện B để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, tối ngày 22/02/2018, P và T đã chuẩn bị 01 cây cửa tay, 01 cây kèm đi đến khu vực hồ nước tiến hành cắt 03 đoạn dây điện đấu nối từ cầu dao điện đến máy

bơm và tháo rời máy bơm nước mang về cất giấu tại nơi ở trọ mà không bị người khác phát hiện. Đối với 03 đoạn dây điện có chiều dài 180m, P đã bán cho người thu mua phế liệu dạo được 400.000^d và cùng chia cho T mỗi người $\frac{1}{2}$ để tiêu xài, riêng máy bơm nước P tiếp tục cất giấu tại nơi ở trọ cho đến khi bị cơ quan chức năng kiểm tra, phát hiện (Ngày 07/11/2018). Tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt thuộc sở hữu hợp pháp của ông Đoàn Thế V và đã được Hội đồng định giá tài sản huyện B xác định tổng giá trị là 6.360.000^d, trong đó máy mô tơ bơm nước màu xanh đen hiệu LEPONO trị giá 4.200.000^d và 180 mét dây điện lõi đồng hiệu CADIVI trị giá 2.160.000^d.

Hành vi lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, khu vực vắng người các bị cáo P và T đã lén lút lấy cắp tài sản là chiếc máy bơm nước màu xanh đen hiệu LEPONO, ký hiệu AC300B4 và cắt trộm 180m dây điện đơn lõi đồng, hiệu CADIVI-CV6 (7/1.04)-450/750V của ông Đoàn Thế V do các bị cáo Nguyễn Sơn P, Nguyễn Công T thực hiện ngày 22/02/2018 đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đã gây hoang mang, lo sợ trong nhân dân và làm mất trật tự, trị an nơi xảy ra vụ án. Các bị cáo đều còn trẻ, có nghề nghiệp ổn định (Thợ hồ) và đủ khả năng lao động để nuôi sống bản thân và tạo thu nhập cho gia đình nhưng do muốn có tiền tiêu xài mà không cần lao động nên các bị cáo P và T đã thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo P và T đều ý thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội vì mục đích thu lợi cho bản thân. Xét thấy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt thật nghiêm khắc để có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm và nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm chung cho xã hội.

[5] Trong vụ án này, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm gián đơn, trong đó P là người lợi dụng mối quan hệ huyết thống để đề xướng, rủ rê, xúi giục, tác động người em trai của mình là bị cáo T phạm tội, còn T nghe theo lời xúi giục của anh trai và vì mục đích muốn hưởng thụ không qua lao động nên đã đồng ý giúp sức cho P thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cáo trạng cũng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị xét xử các bị cáo P và T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[6] Bị cáo Nguyễn Sơn P thực hiện hành vi phạm tội rất tích cực với vai trò là kẻ cầm đầu, rủ rê, xúi giục người khác phạm tội. Khi được T đồng ý việc trộm cắp tài sản, chính P là người chuẩn bị công cụ, phương tiện (kềm, cưa cầm tay) và P cũng chính là người chủ động dùng kềm mang theo để cắt đầu dây dẫn điện từ cầu dao điện để T cuộn dây điện đến máy bơm. Do vậy, cần xem xét mức hình phạt đối với bị cáo P nghiêm khắc hơn bị cáo T nhằm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị

cáo đã gây ra đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo về ý thức pháp luật, nhận ra lỗi lầm để tự cải tạo bản thân trở thành người tốt sau thời gian thụ hình.

[7] Đối với bị cáo Nguyễn Công T thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người bị tác động, lệ thuộc vào sự ảnh hưởng của người anh ruột nên hưởng ứng và giúp sức cho bị cáo P phạm tội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò không đáng kể trong vụ án có đồng phạm, nghĩ nên áp dụng mức hình phạt cho bị cáo T nhẹ hơn bị cáo P cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt trong thời gian chấp hành án.

[8] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo P, T đều chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo P, T đã tỏ ra ăn năn, hối cải, thành khẩn khai báo, tài sản bị thiệt hại không lớn, một phần tài sản đã được thu hồi giao trả cho bị hại nên cần áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho các bị cáo P và T khi lượng hình.

[10] Đối với hành vi của bà Nguyễn Thị Đ, trong quá trình sống chung phòng trọ, bà Đ phát hiện P cất giữ chiếc máy bơm nước trong thùng giấy carton, bà Đ có hỏi nguồn gốc tài sản nhưng P cho biết do người khác gán nợ, P không nói thật cho bà Đ biết tài sản trên do trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Đ là có căn cứ.

[11] Mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, việc xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp mà vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản là chiếc máy bơm nước hiệu LEPONO đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại là ông Đoàn Thế V, ông V không yêu cầu bồi thường nào khác nên không xem xét. Riêng 180 mét dây điện lõi đồng, hiệu CADIVI hiện các bị cáo đã bán cho người mua phế liệu dạo, không rõ nhân thân, lai lịch nên không thu hồi được tài sản, bị hại Đoàn Thế V không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường giá trị 180m dây điện nói trên nên không đặt ra để xem xét.

[13] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với cây kềm và 01 cái cửa cầm tay là công cụ, phương tiện do Nguyễn Sơn P và Nguyễn Công T dùng để thực hiện hành vi phạm tội, trong quá trình di chuyển chỗ ở, các bị cáo đã làm thất lạc không tìm ra được nên không xử lý.

Cần buộc các bị cáo P và T cùng liên đới có trách nhiệm nộp lại số tiền thu lợi bất chính 400.000^d, do bán 180m dây điện trộm được mà có để sung quỹ Nhà nước.

[14] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Sơn P, Nguyễn Công T phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật và liên đới án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền phải nộp lại để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106, khoản 1, 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 357, Điều 585, khoản 1 Điều 586, khoản 1 Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sơn P và Nguyễn Công T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Sơn P 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 11 năm 2018.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Công T 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đề thi hành án và được khấu trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam trước đây từ ngày 07 tháng 11 năm 2018 đến ngày 16 tháng 11 năm 2018.

2. Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được thu hồi và hoàn trả cho bị hại ông Đoàn Thế V. Ông V không yêu cầu bồi thường 180 mét dây điện CADIVI không thu hồi được nên không xem xét giải quyết.

3. Về biện pháp tư pháp:

Buộc các bị cáo Nguyễn Sơn P và bị cáo Nguyễn Công T cùng liên đới phải nộp lại số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng) thu lợi bất chính để sung công quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu các bị cáo Nguyễn Sơn P, Nguyễn Công T chậm thực hiện nghĩa vụ nộp lại tiền thu lợi bất chính thì hàng tháng, các bị cáo P và T còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Sơn P và bị cáo Nguyễn Công T mỗi bị cáo phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Sơn P và bị cáo Nguyễn Công T cùng liên đới phải nộp 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng).

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại ông Đoàn Thế V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV27);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- Công an huyện Bắc Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Bắc Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

